

PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA

TS. NGUYỄN MAI HƯƠNG

Viện Đại học Mở Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu về chương trình đào tạo (CTĐT) nói chung và phát triển CTĐT đại học nói riêng là một lĩnh vực đã được các chuyên gia thực hiện nhiều năm, có bề dày lịch sử và là công việc thường xuyên đối với các trường đại học tiên tiến trên thế giới. CTĐT là một trong những thành tố cốt lõi của hoạt động dạy học, có ảnh hưởng trực tiếp và quyết định tới chất lượng đào tạo của một ngành học, một khóa đào tạo. Phát triển CTĐT là một quá trình liên tục nhằm hoàn thiện các CTĐT. Đặc biệt, trước yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học thì việc phát triển chương trình hướng tới phát triển năng lực, học đi đôi với hành, lí luận gắn với thực tiễn nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra (CĐR) là một yêu cầu cấp thiết hiện nay đối với các trường đại học.

2. Khái quát về chương trình đào tạo đại học

2.1. Chương trình đào tạo

Có rất nhiều quan niệm khác nhau về CTĐT ở nước ta và ngay cả trong các tài liệu nước ngoài. Quan niệm về CTĐT không đơn giản là cách định nghĩa mà nó thể hiện rất rõ quan điểm về đào tạo và có thể hiểu CTĐT một cách tổng quát như sau: "CTĐT là bản thiết kế tổng thể được trình bày một cách có hệ thống cho một hoạt động giáo dục, đào tạo của một khóa học trong một khoảng thời gian xác định và thể hiện 4 yếu tố sau: 1) Mục tiêu đào tạo được cụ thể hóa qua kết quả đào tạo; 2) Nội dung đào tạo (các môn học) và thời lượng của chương trình mỗi môn học; 3) Quy trình và các phương pháp triển khai thực hiện nội dung đào tạo đã được quy định trong chương trình để đạt được mục tiêu đào tạo; 4) Phương thức kiểm tra - đánh giá kết quả đào tạo" [1].

Có thể thấy, CTĐT là một khái niệm động, được phát triển và mở rộng theo sự phát triển kinh tế - xã hội của khoa học, kĩ thuật và công nghệ thông tin. CTĐT cần phải được quản lí, phát triển, cập nhật không ngừng để đáp ứng yêu cầu thị trường lao động ở các giai đoạn phát triển khác nhau của xã hội.

2.2. Chương trình đào tạo đại học

CTĐT đại học được xác định rõ trong Luật Giáo dục Việt Nam (2005) tại điều 41 và Luật Giáo dục Đại học (2012). Theo đó, "CTĐT đại học thể hiện mục tiêu giáo dục đại học; quy định chuẩn kiến thức, kĩ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục đại học, phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả đào tạo đối với mỗi môn học, ngành học, trình độ đào tạo của giáo dục đại học; bảo đảm yêu cầu liên thông với các chương trình giáo dục khác" [2;3].

CTĐT đại học thường gồm 4-5 khối kiến thức, đó là: Khối kiến thức chung (đại cương); Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành; Khối kiến thức cơ sở ngành; Khối kiến thức chuyên ngành; Khối kiến thức nghiệp vụ.

3. Phát triển chương trình đào tạo đại học đáp ứng chuẩn đầu ra

Liên quan đến CTĐT có các khái niệm thiết kế CTĐT (curriculum design) và phát triển CTĐT (curriculum

development). Thiết kế CTĐT theo nghĩa hẹp là một công đoạn của việc phát triển CTĐT. Tuy nhiên, người ta thường hiểu thuật ngữ thiết kế CTĐT theo nghĩa rộng đồng nhất với thuật ngữ phát triển CTĐT.

3.1. Mối quan hệ của chương trình đào tạo đại học với chuẩn đầu ra

Trên cơ sở mục tiêu đổi mới giáo dục và đào tạo, nhà trường cần xác định rõ và công khai mục tiêu, CĐR của từng bậc học, môn học, chương trình, ngành và chuyên ngành đào tạo; coi đó là cam kết bảo đảm chất lượng của cả hệ thống và của từng cơ sở giáo dục và đào tạo; là căn cứ giám sát, đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo.

Các khối kiến thức và các môn học có vai trò trong việc đạt CĐR của một ngành đào tạo, tức là hình thành các chuẩn cần thiết của một cử nhân khoa học bậc đại học và mô tả được vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp.

Bộ CĐR cho CTĐT đại học được xây dựng dựa trên các yêu cầu sau đây:

- + Hành động cụ thể của sinh viên phải quan sát được;
- + Hành động cụ thể của sinh viên phải đo lường được;
- + Hành động cụ thể phải được thực hiện bởi chính sinh viên.

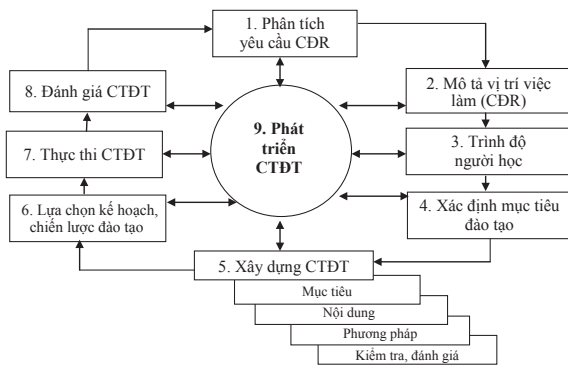
Đối với trường đào tạo đa ngành, CĐR gồm 2 phần: phần chung cho các ngành và phần riêng cho từng ngành.

CĐR chung cho tất cả các ngành, bao gồm: Phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống; Thái độ và hành vi; Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp; Kĩ năng mềm và trình độ ngoại ngữ cần đạt được. CĐR riêng của từng ngành đào tạo, bao gồm: Kiến thức; Kĩ năng; Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp.

Như vậy, "phát triển CTĐT đáp ứng CĐR" là một quá trình chứ không phải là một trạng thái hoặc một giai đoạn tách biệt của quá trình đào tạo. Đặc điểm của cách nhìn nhận này là luôn phải tìm kiếm các thông tin phản hồi ở tất cả các khâu về CTĐT để kịp thời điều chỉnh từng khâu của quá trình xây dựng và hoàn thiện chương trình nhằm không ngừng đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng đào tạo của xã hội. Với quan điểm của phát triển CTĐT, người xây dựng chương trình cần phải có cái nhìn tổng thể, bao quát toàn bộ quá trình đào tạo, đảm bảo độ mềm dẻo cao khi soạn thảo chương trình; phải để cho người trực tiếp điều phối, thực thi chương trình và người dạy có thể chủ động điều chỉnh trong phạm vi nhất định cho phù hợp với hoàn cảnh cụ thể nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

3.2. Quy trình phát triển chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra

Phát triển CTĐT đáp ứng CĐR có thể được xem như một quy trình hoà quyền vào trong quá trình đào tạo nhằm đạt được mục tiêu CĐR. Quy trình này diễn ra liên tục và không ngừng phát triển, bao gồm 9 bước khép kín có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến nhau, được mô tả qua hình 1 dưới đây:



Hình 1: Quy trình phát triển CTĐT đáp ứng CDR

(1) **Phân tích yêu cầu CDR:** Đó là quá trình phân tích các yếu tố tác động đến việc xác định mục tiêu, cấu trúc và nội dung của CTĐT đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tốt nghiệp. CTĐT này có ích cho sinh viên và giúp sinh viên có các năng lực, kĩ năng cần thiết trong tương lai hay không?

(2) **Mô tả vị trí làm việc:** Mô tả vị trí làm việc chính là xác định CDR của người học sau khi hoàn thành CTĐT. Cấu trúc của CDR CTĐT có thể được mô tả như sau:

- Kiến thức: Kiến thức nền tảng của lĩnh vực; Kiến thức cơ bản của ngành; Kiến thức cơ sở của ngành; Kiến thức chuyên ngành.

- Kĩ năng: Kĩ năng cứng; Kĩ năng mềm.

- Phẩm chất: Tư cách đạo đức; Trách nhiệm công dân; Trách nhiệm và thái độ với nghề nghiệp.

(3) **Xác định trình độ người học:** Xác định trình độ người học để biết được lượng kĩ năng, kiến thức cần đào tạo để người học hiện tại đạt được CDR sau khi kết thúc khóa học, từ đó xác định được mục tiêu đào tạo cụ thể.

(4) **Xác định mục tiêu đào tạo:** Có hai loại mục tiêu đào tạo, đó là mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể.

- Mục tiêu chung mô tả sau khi hoàn thành CTĐT (đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tốt nghiệp CTĐT) người học có phẩm chất và năng lực gì?

- Mục tiêu cụ thể mô tả CTĐT trang bị cho người học các kiến thức, kĩ năng (kĩ năng cứng và kĩ năng mềm) và những phẩm chất gì? Nhờ đó, người học có khả năng đảm nhiệm những nhiệm vụ, chức trách gì và có khả năng phát triển ra sao khi đi làm?

(5) **Xây dựng CTĐT:** Khi đã xác định được mục tiêu đào tạo, nhà trường tổ chức xây dựng CTĐT gồm: mục tiêu đào tạo, chương trình, nội dung đào tạo, phương pháp đào tạo và cách thức kiểm tra - đánh giá.

(6) **Xây dựng kế hoạch, chiến lược đào tạo:** Việc lựa chọn kế hoạch và chiến lược đào tạo căn cứ vào mục tiêu đào tạo và các điều kiện thực thi của nhà trường. Lựa chọn chiến lược đào tạo đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tổ chức, triển khai CTĐT một cách hiệu quả.

(7) **Thực thi CTĐT:** Triển khai CTĐT đã được xây dựng vào quá trình dạy và học trong nhà trường.

(8) **Đánh giá CTĐT:** Sau khi CTĐT được triển khai một thời gian, thường là hai năm, nhà trường tổ chức đánh giá CTĐT đó để đánh giá các kết quả đạt được cũng như bất cập của chương trình trong quá trình đào tạo.

(9) **Phát triển CTĐT:** Sau quá trình triển khai 8 yếu tố trên, CTĐT được điều chỉnh để ban hành một CTĐT mới phù hợp hơn, hiệu quả hơn. Đó là yếu tố cuối cùng trong một chu trình phát triển CTĐT nhưng lại là yếu tố đầu tiên để bắt đầu một chu trình phát triển CTĐT tiếp theo. Do vậy, CTĐT trong nhà trường ngày càng cập nhật, hiện đại và phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo

và đáp ứng yêu cầu của xã hội về nguồn nhân lực.

4. Giải pháp phát triển chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra

4.1. Phát triển chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra môn học

- CDR môn học được thiết kế trên cơ sở mục tiêu cụ thể của môn học.

- + Phải làm rõ môn học trang bị cho người học những kiến thức gì, trình độ nhận thức những kiến thức ấy theo thang bậc của G.Bloom (Bậc 1: Tái hiện, tương đương với Nhớ; Bậc 2: Tái tạo, tương đương với Hiểu và Áp dụng; Bậc 3: Lập luận sáng tạo, tương đương với Phân tích, Đánh giá, Sáng tạo) đòi hỏi phải đạt đến mức độ nào của thang bậc này.

- + Phải làm rõ môn học rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo đạt đến mức độ nào theo thang bậc của R.H.Dave (Bắt chước; Thao tác; Chuẩn hóa; Phối hợp và Thành thạo).

- Thiết kế CTĐT căn cứ vào mục tiêu chung của các môn học.

- + Môn học nào chuyển tải được nhiều thành phần CDR của CTĐT thì đưa vào chương trình dưới dạng môn cốt lõi/ môn bắt buộc, khi đó thiết kế nhiều tín chỉ;

- + Môn học nào chuyển tải được ít CDR của CTĐT thì đưa vào chương trình dưới dạng môn bổ trợ/ môn tự chọn, khi đó thiết kế ít tín chỉ;

- + Môn học nào góp phần mở rộng kiến thức cho chương trình thì môn đó đưa vào chương trình dưới dạng môn tùy chọn (vẫn có thể tính điểm tích lũy);

- + Môn học nào không chuyển tải được bất kì thành phần nào của CDR thì không đưa vào CTĐT.

- Thiết kế ngân hàng câu hỏi bài tập

Căn cứ vào CDR môn học thiết kế theo thang bậc nhận thức của G.Bloom hay thang bậc kĩ năng kĩ xảo của R.H.Dave để bước đầu rút ra ngân hàng câu hỏi tự luận. Từ ngân hàng câu hỏi tự luận hỏi gộp nhiều ý chuyển thành những câu hỏi tự luận hỏi từng ý một sẽ làm cho đề thi có độ tin cậy (kết quả làm bài ổn định) và độ giá trị (đo được những nội dung cần đo) cao hơn. Với những câu hỏi tự luận thì chỉ hỏi từng ý một, khi bổ sung các phương án chọn trả lời, sẽ có các câu hỏi trắc nghiệm khách quan.

Như vậy, CDR môn học là nguồn cho ngân hàng câu hỏi tự luận, các câu hỏi tự luận rút ra từ CDR môn học lại là nguồn cho ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm khách quan. Ngân hàng câu hỏi thiết lập theo cách này là công cụ để kiểm tra đánh giá xem người học đạt đến mức nào về năng lực nhận thức và tư duy theo CDR của môn học.

- CDR các môn học xây dựng theo CDR CTĐT, nên người học đạt được CDR các môn học trong CTĐT tức là đạt CDR CTĐT. Đó chính là giải pháp hữu hiệu đánh giá xem người học có đạt được CDR của CTĐT đã đề ra hay không.

- CDR môn học còn được sử dụng như là để cương viết giáo trình môn học để đảm bảo có phần hướng dẫn người học nhận thức và tư duy bậc cao về kiến thức, kĩ năng môn học.

4.2. Phát triển chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra năm học

Từng ngành, chuyên ngành xác định được CDR cho sinh viên theo từng năm học. Đó là cơ sở để phát triển CTĐT đáp ứng các đối tượng học tập đa dạng và tạo được sự liên thông giữa các bậc học và các loại hình đào tạo.

CTĐT này mô tả được trình độ và khả năng tham gia thị trường lao động sau từng năm học. Do vậy, CTĐT cần được cấu trúc lại hợp lí và chú ý việc sắp xếp, bố trí hợp lí

(Xem tiếp trang 41)